

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2023
(Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023)

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

1. Khó khăn:

- Ảnh hưởng xung đột chính trị Nga – Ukraine tác động đến toàn cầu trong tất cả các lĩnh vực; thị trường kinh tế Thế giới bị ảnh hưởng xấu tác động nặng nề dẫn tới chuỗi cung ứng bị đứt gãy, ảnh hưởng đến sản xuất chung của cả nước và của Công ty nói riêng. Đối với thị trường năng lượng thế giới biến động mạnh, giá xăng dầu thay đổi liên tục, khó lường; Tình hình diễn biến dịch Covid – 19 với các biến chủng mới tiếp tục ảnh hưởng tác động đến công tác tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty; nợ phải thu của Công ty luôn ở mức cao, áp lực tài chính lớn.

+ Sản xuất dầu nhờn Cominlub: Hiện tại các nhà máy, hãng sản xuất dầu gốc, phụ gia trên Thế giới đều bị tác động trực tiếp từ dịch bệnh, 1 số nhà máy đóng cửa không sản xuất nguồn cung nguyên liệu thiếu và khan hiếm hàng, tình trạng thiếu container rỗng, giá cả vận tải biển tăng cao dẫn đến giá cả nguyên liệu bị ảnh hưởng tăng cao đầu gốc có loại tăng 50%; Sản phẩm dầu nhờn Cominlub của Công ty sử dụng 100% nguồn nguyên liệu nhập khẩu nên ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

- Về công tác điều hành bốc xếp, vận tải thủy: Tiếp tục thực hiện theo điều hành của Tập đoàn và hợp đồng với Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả; Thời gian chờ xếp hàng, bốc hàng tại bến cảng như Đạm, Điện Phả Lại kéo dài trung bình 15-20 ngày (cá biệt có đoàn lên đến 25 ngày); khâu bốc xếp nguyên nhân do lượng than nhập của TKV thực hiện thấp; than trong nước tập trung chủ yếu nhận trong cầu, than chuyển tải ít do vận sản lượng bốc xếp đạt thấp .

- Về công tác quản lý đất đai: kho cảng bến trung chuyển dầu Công ty đang khai thác và vận hành kho cảng Vũng Hoa đã hết hạn thuê từ ngày 31/12/2022. Công ty đã làm việc cùng UBND thành phố Cẩm Phả xin ra hạn tiếp và hết hạn ngày 31/12/2023. Đây cũng là khó khăn của Công ty để cần giải quyết vấn đề chiến lược lâu dài và ổn định trong sản xuất kinh doanh.

- Về công nợ nội bộ ngành: Theo hướng dẫn của TKV về việc ký hợp đồng và xuất hóa đơn theo đó điều khoản thanh toán với thời hạn thanh toán không quá 40 ngày (kể từ ngày xuất hóa đơn), nhưng trên thực tế một số đơn vị thời gian thanh

toán bình quân vào khoảng 50-60 ngày dẫn tới số dư công nợ phải thu thường xuyên ở mức cao (từ 500 đến 650 tỷ đồng).

2. Thuận lợi:

+ Tình hình sản xuất của Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam tiếp tục ổn định đó là thuận lợi cơ bản tạo điều kiện cho SXKD của Công ty.

+ Lãnh đạo Tập đoàn quan tâm thường xuyên chỉ đạo trực tiếp, kịp thời, hiệu quả thông qua cơ chế, chính sách tạo công ăn việc làm, thị trường và các cơ chế điều hành sát với thực tế tình hình hoạt động SXKD của Công ty. Đặc biệt trong lĩnh vực tiêu thụ dầu Cominlub.

+ Công ty đã chủ động:

Về nghiên cứu sản phẩm mới dầu Cominlub: thay thế cơ cấu dầu gốc phụ gia để hạ giá thành sản phẩm. Chú trọng sản phẩm thân thiện với môi trường: *Nghiên cứu sản xuất dầu phục vụ cho phương tiện vận tải thủy với giá thành hợp lý để phục vụ dân sinh. Đây là hướng đi mới còn nhiều tiềm năng.*

Về thị trường tiêu thụ dầu Cominlub: Phân đầu tăng sản lượng mở rộng thị trường: Công ty đã tham gia và trúng thầu lô hàng bán 400.000 lít dầu nhờn COMINLUB cho Tổng công ty Đông Bắc. Tiếp tục làm việc với các mỏ để cung cấp dầu Cominlub cho các thiết bị đã hết thời gian bảo hành. Triển khai mạnh mẽ sản phẩm “Chất lỏng thủy lực chống cháy HFS” đến tất cả các đơn vị hầm lò của TKV.

Về bóc xếp: đã tìm thêm nguồn hàng ngoài TKV để có việc làm và thu nhập, giữ chân đội ngũ công nhân lái cầu tàu biển.

Chủ động trong công tác dự báo, đảm bảo dự trữ nguồn nguyên liệu đầy đủ phục vụ cho sản xuất; tổ chức đấu thầu, chào giá tìm thị trường nguồn nguyên liệu có giá tốt nhất; dự trữ tồn kho dầu Ga doan hợp lý đảm bảo hiệu quả cho sản xuất, cung ứng cho các đơn vị.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH (TB 6050/TKV- KH NGÀY 27/12/2021)	THỰC HIỆN NĂM 2022	TỶ LỆ	GHI CHÚ
I	Sản lượng					
1	Bóc xếp	Tấn	5.000.000	2.292.273	46%	
2	Vận tải thủy	Tấn	720.000	652.058	91%	
3	Dầu nhờn khác	1000 L	1.900	1.866	98%	
4	Sản xuất và tiêu thụ dầu nhờn Cominlub	1000 L	5.000	4.473	89%	
5	Cung ứng dầu DO + FO	1000 L	202.000	207.023	102%	
II	Tổng doanh thu	Triệu đồng	3.753.358	5.401.941	144%	
III	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	505.078	584.994	116%	
IV	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	20.300	20.954	103,2%	
V	Tiền lương bình quân	1.000đ/ng/th	9.978	12.357	124%	
VI	Trả cổ tức	%/Vốn ĐL		7%		

2. Các thành quả đạt được trong quản lý, điều hành SXKD:

2.1. Công tác Kỹ thuật - An toàn:

- Năm 2022, lĩnh vực kỹ thuật tiếp tục thực hiện việc triển khai đồng bộ các hệ thống ứng dụng và hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành của doanh nghiệp.

- Công tác quản lý kỹ thuật đã phát huy hiệu quả, đảm bảo tốt cơ sở thiết bị phục vụ yêu cầu sản xuất, nâng cao hiệu lực - hiệu quả của công tác quản lý.

- Công tác an toàn luôn được coi là vấn đề hàng đầu, thường xuyên tiến hành kiểm tra tại hiện trường sản xuất đặc biệt là một số khâu có nguy cơ cao xảy ra tai nạn lao động, cháy nổ như: Bốc xếp, vận tải thủy, sản xuất dầu Cominlub và đặc biệt là hệ thống Vận tải - Kho tàng - Phân phối bán lẻ xăng dầu đã được cán bộ công nhân công ty đảm bảo tuyệt đối an toàn và bảo vệ môi trường.

2.2. Công tác kinh doanh vật tư - thương mại:

- Trong năm qua công tác thương mại đã đạt được những kết quả nhất định góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh chung của toàn công ty. Chủ động theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả vật tư thế giới và trong nước, đặc biệt là giá xăng dầu để tham mưu điều phối, cân đối các nguồn hàng. Tổ chức nhận dầu DO để dự trữ tồn kho hợp lý trong tình hình giá dầu thay đổi thường xuyên đảm bảo vừa đáp ứng nhu cầu cho sản xuất và giảm thiểu rủi ro trong sản xuất kinh doanh, chỉ đạo và phối hợp các xí nghiệp trong việc khai thác và mở rộng thị trường bán hàng.

Kết quả hoạt động kinh doanh vật tư năm 2022, cụ thể như sau:

- ✓ *Kinh doanh VTTB đạt:* 214,83 tỷ đồng/120,278 tỷ đồng bằng 178,6% KH.
- ✓ *SX, tiêu thụ dầu nhớt đạt:* 267,85/265,92 tỷ đồng bằng 100,7% KH.
- ✓ *Tiêu thụ dầu Diesel+FO đạt:* 207 triệu lít/202 triệu lít bằng 102,7% KH.

- Trong lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ dầu nhớt Cominlub: xác định đây là mặt hàng chiến lược, chủ đạo chiếm tỷ trọng lớn trong Giá trị sản xuất. Công ty đã triển khai nhiều biện pháp tăng cường quản lý, giám sát về chất lượng quy trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Tập trung nguồn lực để giữ vững thị trường dầu nhớt Cominlub trước sự cạnh tranh quyết liệt của các hãng dầu khác.

- Năm 2022, tiếp tục tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới trên cơ sở phát huy giá trị cốt lõi, thế mạnh của Công ty, đổi mới quy trình sản xuất đạt tiến bộ vượt bậc, mở đường tạo điều kiện đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu, góp phần quan trọng giảm giá thành sản phẩm dầu nhớt, chất lỏng thủy lực chống cháy COMINLUB.

2.3. Công tác sản xuất bốc xếp và vận tải thủy:

- Về khâu bốc xếp: Đây là ngành dịch vụ chịu sự cạnh tranh của các đơn vị cùng ngành nghề trên thị trường. Năm 2022 các tàu than nhập khẩu trong TKV chủ yếu là tàu bốc xếp bằng cầu nổi, các phần việc này Công ty không đủ điều kiện để thực hiện, than trong nước chủ yếu tập trung rót trong cầu, lượng than bốc xếp chuyển tải ít. Do vậy để đảm bảo việc làm cho công nhân lao động, Công ty đã chủ động tìm thêm khách hàng ngoài TKV để đảm bảo việc làm và thu nhập, giữ chân đội ngũ thợ lái cầu, bốc xếp.

- Về khâu vận tải thủy: Hiện đang bố trí vận chuyển than đi các tuyến Đạm, Điện Phả Lại, Điện Hải Dương, Điện Hải Phòng theo kế hoạch của Tập đoàn. Khâu vận chuyển than đã dần được cải thiện nhiều về cơ chế điều hành, tuy nhiên do vòng quay chậm nên hiệu quả kinh tế, khai thác chưa được đạt kết quả cao.

- Mặc dù đã được sự quan tâm tạo điều kiện của Tập đoàn với sự chỉ đạo sát sao của Ban giám đốc Công ty và bộ phận điều hành, lĩnh vực Vận tải thủy, bốc xếp đạt được kết quả thấp so với kế hoạch đề ra:

+ Sản lượng vận tải thủy đạt: 652/720 nghìn tấn bằng 91% KH năm. Doanh thu đạt: 31,7/41,17 tỷ đồng bằng 77% KH năm. (chênh lệch giữa sản lượng và doanh thu do cơ cấu tuyến hàng hóa vận chuyển và phần thuê ngoài thực hiện)

+ Sản lượng bốc xếp thực hiện: 2,29/5 triệu tấn bằng 46% KH năm, doanh thu đạt: 14,1/30 tỷ đồng bằng 47% KH năm.

2.4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản - Khoa học công nghệ:

Thực hiện Kế hoạch đầu tư năm 2022 điều chỉnh theo Công văn số 4568/TKV-ĐT ngày 6/10/2022 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Công ty đã triển khai thực hiện và hoàn thành các dự án với giá trị 18.070 trđ/19.772 trđ.

- Năm 2022 không có dự án chuyển tiếp của năm 2021. Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2022 khởi công mới bao gồm 06 gói thầu chính: Trong đó 05 gói đã hoàn thành (Mua sắm ô tô vận chuyển xăng dầu dung tích 18m³; mua sắm ô tô 16 chỗ; mua sắm ô tô bán tải; Cung cấp, lắp đặt 01 Bơm trục vít lưu lượng 30m³/h, động cơ phòng nổ và 02 máy in tem nhãn màu; Cung cấp, lắp đặt thang máy), và 01 gói chuyển tiếp năm 2023: (Mua sắm 01 tủ ẩm (Humidity Cabinet)).

- Giá trị thực hiện: 17.513 trđ/17.600 trđ

- Giá trị giải ngân: 17.513 trđ

* Về lĩnh vực nghiên cứu khoa học công nghệ:

- Trong năm qua, công ty không ngừng đổi mới, sáng tạo, tập trung nghiên cứu phát triển dòng sản phẩm mới. Cụ thể:

- Nghiên cứu sản phẩm thay thế sản phẩm TLG SE, FE, LE sử dụng phụ gia mới với tính năng và giá thành tối ưu hơn (đã thành công ở giai đoạn PTN)

- Cải tiến tính năng chống rỉ của sản phẩm CLTLCC sử dụng phụ gia MEA: tăng pH sản phẩm, bảo vệ bề mặt vật liệu trong điều kiện khắc nghiệt

- Nghiên cứu thành công sản phẩm dầu nhũ thủy lực TLG SEMI có tính tan tuyệt vời, khả năng bôi trơn và chống ăn mòn vượt trội, đã được sản xuất và đưa vào sử dụng tại thị trường Khe Chàm, được khách hàng đánh giá cao. Đã triển khai xong giai đoạn thử nghiệm tại công ty Than Uông Bí

- Đã chủ động tìm kiếm, lựa chọn phụ gia mới, nghiên cứu phát triển lại dòng sản phẩm Cominlub FDAO 60 sau thời gian dài bị đứt gãy chuỗi cung ứng.

- Chủ động khảo sát đơn pha chế sử dụng đa dạng các nguồn nguyên liệu (KVIS 30, 500N nhóm III, Adbase 8, Knitto 32, HiTEC 3339) giúp công ty, xí nghiệp chủ động trong sản xuất)

2.5. Về công tác tài chính - kế toán:

- Trong năm qua, công tác tài chính - kế toán đã có những đóng góp tích cực giúp Giám đốc kiểm soát hoạt động SXKD của công ty, kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính - kế toán đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế tài chính của TKV.

- Đáp ứng đủ và kịp thời các khoản chi phục vụ SXKD, đồng thời tăng cường công tác thu hồi công nợ, tăng vòng quay vốn, tiết kiệm tối đa chi phí vốn, vòng quay vốn lưu động 8,11 vòng tăng 2,46 vòng so với 2021.

- Năm 2022, Công ty sản xuất kinh doanh hiệu quả: Lợi nhuận 20,954 tỷ đạt 103,2% Kế hoạch, tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt 10,4%, tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) đạt 1,8%; Công ty bảo toàn vốn góp của cổ đông.

2.6. Công tác lao động tiền lương, phát triển nguồn nhân lực

- Năm 2022, Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương, đặc biệt là giãn cách tiền lương, tập trung nâng cao thu nhập cho các bộ phận nặng nhọc, khu vực tạo ra doanh thu, sản phẩm, công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý.

- Năm 2022 Công ty đã tích cực cơ cấu lại lao động một số phân xưởng, phòng ban theo hướng tinh gọn hơn. Cùng với việc giảm lao động tự nhiên do CBNV đến tuổi nghỉ hưu, xin chấm dứt hợp đồng và Công ty đã xây dựng nghị quyết liên tịch số 2671/NQLT-MTS ngày 10/10/2022 về việc giải quyết chế độ đối với lao động gián tiếp khi thực hiện cơ cấu và tổ chức lại sản xuất. Kết quả giảm tuyệt đối 21 lao động (so với số lao động 31/12/2021).

- Triển khai, áp dụng hiệu quả hoạt động của các đơn vị, phòng ban trong MTS theo chỉ tiêu KPI.

- Công tác đào tạo được quan tâm đúng mức; tổ chức tự đào tạo và cử đi học đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo kế cận để có nguồn thay thế trước mắt và lâu dài; tiếp tục thực hiện bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, tay nghề cho cán bộ và người lao động trong Công ty .

2.7. Một số công tác khác:

- Năm 2022, trước những tác động của thị trường trong và ngoài nước; Ảnh hưởng của diễn biến dịch Covid-19, Công ty đã tổ chức linh hoạt sản xuất phù hợp với tình hình thực tế. Công ty đã tổ chức cấp phát thuốc, khám bệnh, tham quan, điều dưỡng để bảo vệ tối đa sức khỏe NLĐ đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh; Đồng thời thực hiện thành công mục tiêu kép vừa đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, vừa đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh Covid -19.

- Năm 2022, Công tác thanh tra pháp chế đã giúp Giám đốc Công ty tham gia rà soát, sửa đổi các quy định, quy chế mới của công ty cho phù hợp với pháp luật nhà nước, Tập đoàn TKV; Duy trì thực hiện tốt quy chế phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT - Giám đốc với BCH Đảng ủy Công ty.

- Tổ chức ký kết quy chế phối hợp công an các phường trên địa bàn Thành phố Cẩm phả, Hạ Long và các đơn vị trong TKV để phối hợp giữ gìn ANTT - Bảo vệ tài sản, PCCN.

- Tình hình công tác quốc phòng, an ninh, trật tự, bảo vệ sản xuất trong năm qua được thực hiện tốt, qua công tác kiểm tra, giám sát, công tác phối hợp với các đơn vị bạn, với các cơ quan hữu quan đã chủ động ngăn chặn kịp thời các biểu hiện tiêu cực đảm bảo an ninh - trật tự trên địa bàn hoạt động của công ty.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ:

Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

- Năm 2022, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc đôi lúc còn thiếu sự linh hoạt để phù hợp với sự biến động của thị trường. Sản lượng thực hiện trong các lĩnh vực: Bốc xếp, vận tải Thủy, tiêu thụ dầu nhờn Cominlub chưa đạt kế hoạch.

- Công tác kiểm tra, giám sát của phòng ban công ty và các đơn vị còn hạn chế về phương pháp nên kết quả kiểm tra, giám sát chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

- Công tác đào tạo, hướng dẫn nhân viên của cán bộ chưa được quan tâm đúng mức. Một số cán bộ nhân viên còn thụ động trong công việc, thiếu kỹ năng mềm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và xử lý các tình huống phát sinh, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

- Công tác tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của Công ty và các đơn vị trực thuộc, nhất là các lĩnh vực quan trọng như cơ điện, vận tải, xây dựng, công nhân bốc xếp, vận tải thủy.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Trong năm 2022, mặc dù Công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng với tinh thần quyết tâm và nỗ lực cao, Công ty đã hoàn thành các mục tiêu kế hoạch SXKD; Đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu thi đua, nâng cao năng lực sản xuất, đảm bảo việc làm, đời sống và thu nhập của người lao động; Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, cổ tức Đại hội đồng cổ đông đề ra và nghĩa vụ với nhà nước; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách liên quan đến quyền, lợi ích người lao động, chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, thu nhập, từng bước nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho CBCNV, tạo động lực quan trọng để đẩy mạnh SXKD, góp phần xây dựng Công ty phát triển bền vững.

Để có được kết quả trên, trước hết là nhờ có sự đồng tâm, đoàn kết, nhất trí cao trong điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tập thể CBCNV trong Công ty, đã dự báo được tình hình diễn biến thị trường, bám sát các chủ trương giải pháp của Tập đoàn, trên cơ sở các phương án kế hoạch đã xây dựng, thực hiện điều hành linh hoạt các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, tiết giảm chi phí, mở rộng sản xuất góp phần hoàn thành kế hoạch SXKD so với mục tiêu đề ra, đảm bảo an toàn và hiệu quả SXKD.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH:

1.1. Thuận lợi

- Năm 2023, dự báo về sản lượng sản xuất và tiêu thụ than của TKV sẽ duy trì, giữ ổn định như năm 2022. Đây là thuận lợi cơ bản về việc làm và thu nhập cho công nhân viên.

- Về tiêu thụ vật tư trong ngành: tiếp tục thực hiện theo quyết định số 1828/QĐ-TKV ngày 26/10/2020 về việc quy định về mua sắm vật tư trong ngành của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Công ty đã chủ động tích cực tiếp xúc với các đơn vị thành viên TKV đề nghị phối hợp tiêu thụ sản phẩm do Công ty sản xuất, đã được các đơn vị đánh giá chất lượng, hiệu quả và nhiệt tình ủng hộ. Ngoài ra, Công ty còn tích cực chủ động thực hiện văn bản số 2561/TKV-KH ngày 29/5/2020 về việc: Tăng cường sử dụng sản phẩm dầu nhờn Cominlub do Công ty CP Vật tư - TKV sản xuất, chú trọng đảm bảo chất lượng sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng.

- Tập thể CBCNV đoàn kết nội bộ, tin tưởng vào sự lãnh đạo của ban lãnh đạo trong điều hành sản xuất kinh doanh phần đầu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023.

1.2. Khó khăn

- Công nợ trong ngành đã dần được cải thiện, song vẫn có thời điểm cao trên 600 tỷ đồng (trong đó vẫn còn dư nợ quá hạn ở một số đơn vị) dẫn đến Công ty phải đi vay ngân hàng lượng vốn lớn để phục vụ SXKD, chi phí tài chính cao.

- Giá cả một số loại hàng hóa tăng cao ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh cũng như triển khai thực hiện dự án đầu tư của Công ty.

- Liên danh trong khâu bốc xếp, do vậy công tác triển khai thực hiện sẽ gặp những khó khăn nhất định trong ĐHSX.

- Kho cảng trung chuyển dầu Vũng Hoa được gia hạn tiếp đến 31/12/2023. Sẽ tiếp tục có những khó khăn cho Công ty trong hoạt động cung ứng dầu ga doan những năm tiếp theo.

II. MỤC TIÊU:

Để hoàn thành được mục tiêu AN TOÀN - PHÁT TRIỂN - HIỆU QUẢ, MTS cần phải chú trọng đến một số mục tiêu, nhiệm vụ:

1. Sản xuất đảm bảo an toàn tuyệt đối về người, phương tiện thiết bị, an toàn vốn kinh doanh. Phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp SXKD, triển khai các giải pháp tăng doanh thu, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, thực hiện tốt công tác khoán quản chi phí, nâng cao hiệu quả bảo toàn và phát triển vốn; đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động; tăng trưởng hợp lý.

2. Chủ động linh hoạt trong công tác điều hành sản xuất, mở rộng thị trường sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, phát huy tối đa năng lực, lợi thế sẵn có các ngành nghề truyền thống của Công ty; Đầu tư có trọng điểm các công trình đem lại hiệu quả cao nhất, nhanh nhất cho Công ty trong giai đoạn hiện nay.

3. Kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh mới phát sinh theo phương châm thích ứng linh hoạt, an toàn bảo vệ tối đa sức khỏe CBCNLD trong toàn Công ty.

4. Đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở dữ liệu, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin. Thực hiện đề án chuyển đổi số và liên thông cơ sở dữ liệu trên các lĩnh vực, đặc biệt là trong lĩnh vực quản lý điều hành.

5. Đổi mới, sáng tạo áp dụng công nghệ tiên tiến đẩy mạnh các chuỗi sản phẩm và chuỗi giá trị gia tăng, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong lao động sản xuất và kỷ luật lao động, cải thiện điều kiện làm việc, thu nhập và phúc lợi cho người lao động.

6. Xác định những mục tiêu chiến lược, và những giải pháp phù hợp có tính đột phá để thực hiện thắng lợi, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, cụ thể:

Các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch SXKD năm 2023

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2023
A	Kế hoạch SXKD:		
1	Chỉ tiêu hiện vật:		
	- Dầu DO + FO	1.000 lít	197.500
	- Dầu nhờn COMINLUB	1.000 lít	5.030
	- Bốc xếp	1.000 Tấn	2.600
	- Vận tải thủy	1.000 Tấn	550
2	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	4.695.200
3	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	471.229
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	15.245
5	Tiền lương bình quân	1000 đ/người/tháng	8.763
B	Kế hoạch trả cổ tức	% Vốn điều lệ	≥6%
C	Kế hoạch tuyển dụng LĐ	Người	25
D	Kế hoạch ĐTXD	Triệu đồng	29.490

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐIỀU HÀNH KH SXKD NĂM 2023:

1. Về công tác SX và kinh doanh xăng dầu, vật tư:

Trong tình hình hiện nay, công tác sản xuất, kinh doanh vật tư cần được định hướng một số vấn đề sau:

* Đối với lĩnh vực sản xuất và cung ứng dầu nhờn Cominlub:

Năm 2023, Công ty tiếp tục xác định đây là khâu quan trọng chiến lược để đảm bảo doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Phần đầu thực hiện sản lượng tiêu thụ là: 5 triệu lít dầu nhờn COMINLUB các loại. Trong đó tập trung đảm bảo chiếm từ 60-65% thị phần tiêu thụ dầu nhờn tại các đơn vị; triển khai đưa dòng sản phẩm chất lỏng thủy lực chống cháy Cominlub HFS vào thay thế hoàn toàn sản phẩm ngoại nhập sử dụng tại các hệ thống giàn chống cơ giới hóa tại các đơn vị sản xuất hầm lò; Tiếp tục nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới có tính ưu việt vào sử dụng thay thế các sản phẩm dầu hăng khác trên thị trường.

- Tiếp tục nghiên cứu đa dạng hóa nguyên vật liệu đầu vào; các hình thức chào giá cạnh tranh các chủng loại sản phẩm mới với chất lượng tốt và giá thành tối ưu để tăng khả năng cạnh tranh thích ứng điều kiện thực tế khan hiếm nguồn cung và đứt gãy phụ gia sản xuất, chú trọng các giải pháp giảm giá thành sản phẩm. Tập trung các nguồn lực để giữ vững thị trường, từng bước tăng thị phần tại khu vực Quảng Ninh và có kế hoạch mở rộng tại khu vực Tây nguyên, Tổng Công ty khoáng sản, Tổng Công ty điện, duy trì Tổng Công ty Đông Bắc ...

* *Đối với kinh doanh xăng dầu:* Theo dõi diễn biến giá cả xăng dầu, cân đối lượng tồn trữ hợp lý trong kỳ nhằm giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. chủ động đảm bảo nguồn cung phục vụ cho nhu cầu sản xuất của TKV.

* *Đối với kinh doanh vật tư phụ tùng:* Cần phát huy tốt hơn nữa để tăng doanh thu. Lĩnh vực này cần đặc biệt lưu ý kiểm soát hồ sơ, chứng từ, nguồn gốc hàng hóa, rủi ro, an toàn vốn và con người.

Tiếp tục tăng cường các biện pháp tiếp thị, mở rộng thị trường nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ phụ trợ sau bán hàng, đặc biệt là đối với sản phẩm dầu cominlub, kinh doanh vật tư. Thực hiện tốt việc các chỉ tiêu, nội dung đã cam kết trong Hợp đồng phối hợp kinh doanh.

2. Công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh:

- Tăng cường công tác quản trị doanh thu, chi phí, quản trị rủi ro; tăng cường công tác quản lý đất đai, phát huy hiệu quả sử dụng đất đúng mục đích.

- Các đơn vị trong Công ty chịu trách nhiệm cân đối chi phí giá thành theo kế hoạch tạm giao của Công ty đã ban hành đảm bảo mức thu nộp (lợi nhuận) theo kế hoạch giao. Các chi phí không có trong kế hoạch phải báo cáo xin ý kiến trước khi thực hiện.

- Tăng cường tiếp thị, mở rộng thị trường các ngành nghề chủ yếu:

+ Khâu bốc xếp: Ngoài sản lượng than bốc xếp (xuất khẩu; nhập khẩu) với các Công ty Kho vận, Công ty (Xí nghiệp) chủ động mở rộng thị trường bốc xếp hàng hóa ngoài TKV tại vùng neo Hòn nét đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

+ Khâu vận tải thủy: Tăng hệ số huy động, tăng vòng quay phương tiện; Tăng cường vận chuyển than Đạm, Điện theo chỉ tiêu của TKV và tập trung cho vận chuyển tải than (Công ty kho vận Cẩm Phả, Đá Bạc) khi có chỉ tiêu để tăng hiệu quả (do có hàng vận chuyển 2 chiều, tiết kiệm chi phí nhiên liệu). Khi có than nhập khẩu sẽ đàm phán ký hợp đồng để vận chuyển than nhập khẩu từ vùng chuyển tải Hòn Nét về cảng của đơn vị có chỉ tiêu nhập khẩu than.

+ Khâu sản xuất và tiêu thụ dầu nhờn Cominlub: Theo kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023 của TKV, Công ty đã tích cực triển khai ký hợp đồng và nhận được nhiều sự ủng hộ của các mỏ. Bám sát quy định của TKV tại quyết định số: 1828/QĐ-TKV ngày 26/10/2020 về việc quy định về mua sắm vật tư trong ngành của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam trong đó đảm bảo khối lượng dầu nhờn bằng 65% lượng tiêu thụ của đơn vị. Đầu tư nghiên cứu sản xuất các chủng loại dầu bôi trơn phẩm cấp cao đạt tiêu chuẩn quốc tế phục vụ các loại xe hiện đại, xe trọng tải lớn hoạt động trong TKV. Tiếp tục nghiên cứu nâng cao tính ưu việt của chất lỏng thủy lực chống cháy HFS thân thiện với môi trường sử dụng trong các mỏ hầm lò thay thế dần cho dầu nhũ thủy lực dùng trong hầm lò.

3. Công tác kỹ thuật, công nghệ và đầu tư:

- Khâu cung cấp xăng dầu, vật tư: Công ty xác định phục vụ cho các đơn vị trong TKV ổn định về sản lượng và doanh thu; nâng cao chất lượng phục vụ; Đầu tư, đổi mới, áp dụng công nghệ thông tin hiện đại và phù hợp để quản lý nội bộ và chia sẻ thông tin cùng các mô tăng cường quản lý: Tiếp tục duy trì và mở rộng việc áp dụng hệ thống cấp dầu tự động thông qua thiết bị cảm ứng từ tại các đơn vị trong và ngoài TKV.

- Tiếp tục áp dụng phần mềm quản lý trong việc viết hóa đơn bán hàng, cập nhật tự động doanh thu và tính thuế; phần mềm quản lý kỹ thuật; phần mềm kế toán; hoàn thiện phần mềm sản xuất và tiêu thụ dầu Cominlub, theo dõi tiêu thụ dầu nhờn hãng khác.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực công tác bốc xếp; Cùng cố nhà nghỉ ca cho công nhân bốc xếp trên đảo Thê Vàng; sửa chữa nâng cấp các nhà nổi, tàu phục vụ đưa đón công nhân đi làm.

- Tiếp tục nghiên cứu Đầu tư dự án xây dựng kho trung chuyển, bến nhập dầu tại phường Cửa Ông - Thành phố Cẩm phá sau khi các thủ tục với Tỉnh Quảng Ninh, chính quyền địa phương và TKV thông qua, chuẩn bị sẵn sàng dịch vụ hậu cần cho những năm tiếp theo đảm bảo đáp ứng kịp thời cho sản xuất. (Xây dựng phương án tìm vị trí mới xây dựng kho trung chuyển, bến nhập dầu trong trường hợp không thực hiện được dự án xây dựng kho trung chuyển, bến nhập dầu tại Phường Cửa Ông và (hoặc) tiếp tục xin gia hạn bến nhập dầu tại cảng Vũng Hoa cho đến khi xây dựng xong kho ở vị trí mới)

- Phương tiện vận chuyển dầu: Đầu tư thêm các phương tiện xe chuyên tải dầu có dung tích 18.000 lít/xe; các thiết bị phục vụ cho cấp phát xăng dầu. (Chủ động trong mọi trường hợp phương án vận chuyển dầu bằng đường bộ từ kho K130 (Công ty Xăng dầu B12) về các kho công trường đảm bảo phục vụ sản xuất liên tục)

- Đầu tư phương tiện thủy: Hiện nay Công ty có 23.000 tấn phương tiện; Công ty xây dựng và đã được Tập đoàn giao kế hoạch đầu tư 2023 hoá cái 05 đoàn phương tiện thủy; đầu tư mua sắm 01 đoàn phương tiện thủy.

- Đầu tư thêm máy móc, chuyển đổi sang mô hình may theo dây chuyền để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng BHLĐ cung cấp cho các mỏ: quần áo BHLĐ, ống gió lò, bạt che hàng phần đầu đạt doanh thu 23 - 25 tỷ vào năm 2023.

- Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc. Tuyển dụng lao động kỹ thuật, chất lượng cao đáp ứng ngay yêu cầu công việc đề ra.

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, thường xuyên tổ chức kiểm tra đột xuất việc thực hiện quy trình sản xuất, kỷ luật lao động. Chủ động triển khai tốt công tác PCTT- TKCN, công tác PCCN. Giám sát và thực hiện tốt công tác huấn luyện an toàn định kỳ, phần đầu năm 2023 không để xảy ra sự cố thiết bị và tai nạn lao động trong toàn công ty.

4. Công tác quản lý lao động tiền lương và phát triển nguồn nhân lực

- Tiết kiệm chi phí lao động: Phát huy kết quả của năm trước, Công ty tiếp tục công tác tái cơ cấu, sắp xếp lại các phòng ban đơn vị sản xuất theo hướng tinh gọn, gọn nhẹ hơn, để tăng năng suất lao động theo chỉ đạo của Tập đoàn.

- Định biên lại lao động các phòng ban công ty, xí nghiệp. Phát huy thế mạnh các bộ phận phục vụ sản xuất, từng ngành nghề kinh doanh của Công ty. Thực hiện khoán lương cho từng phòng ban, bộ phận gián tiếp nhằm tinh gọn bộ máy phục vụ phụ trợ đảm bảo thu nhập cho người lao động và trả lương công bằng.

- Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo kế cận để có nguồn thay thế trước mắt và lâu dài; tiếp tục thực hiện bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, tay nghề cho cán bộ và người lao động trong Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý lao động và đánh giá kỹ năng nghề cho người lao động, tiếp tục tuyển dụng lao động chất lượng cao để thực hiện các chương trình tự động hóa, tin học hóa, chuyển đổi số và đổi mới, nâng cao chất lượng nhân sự của các lĩnh vực quản lý.

5. Công tác tài chính kế toán và quản trị chi phí

Hoàn thiện Quy chế khoán doanh thu, chi phí; Quy định mua sắm vật tư, hàng hóa; Quy định thuê ngoài... làm cơ sở để thực hiện với đầy đủ các chế tài, cơ chế khuyến khích, chế độ thưởng phạt rõ ràng. Cùng với việc phấn đấu tăng doanh thu, Công ty nhận thức được phải tiết kiệm chi phí trong tất cả các yếu tố để đạt hiệu quả cao trong SXKD, trả cổ tức ở mức cao nhất cho các cổ đông bằng các biện pháp:

- Rà soát, hoàn thiện lại tất cả các định mức kinh tế kỹ thuật ở các khâu để tiết giảm chi phí. Đặc biệt định mức hao hụt cho các khâu vận chuyển, tồn chứa, cấp phát dầu; định mức nguyên nhiên vật liệu ở tất cả các khâu sản xuất để phấn đấu thực hiện đảm bảo quy định.

- Rà soát kỹ thuật an toàn, chất lượng các phương tiện, thiết bị đã lạc hậu, không hiệu quả trong sản xuất cho dừng hoạt động tránh lãng phí.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý: Khai thác triệt để hiệu quả, tính năng tác dụng của thiết bị định vị GPS, PLC, que đo bồn, phần mềm quản lý vận chuyển dầu nhờn,... hiện có.

- Bố trí điều hành hợp lý phương tiện vận tải thủy, bộ để tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, nhiên liệu bởi vì lãng phí lớn nhất là trong khâu điều hành.

- Tăng cường thu hồi công nợ để giảm chi phí tài chính, tăng vòng quay vốn, đảm bảo kịp thời nhu cầu chi phục vụ SXKD. Đề nghị Tập đoàn có cơ chế hỗ trợ Công ty về thanh toán công nợ nội bộ trong TKV.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất theo kế hoạch giá thành đã giao khoán tại các xí nghiệp, đơn vị trực thuộc. Có các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát tài chính đảm bảo đúng pháp luật, quy định của nhà nước, TKV, Công ty.

- Phối hợp với các phòng ban chuyên môn tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm chống lãng phí nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

6. Công tác thi đua, tuyên truyền và đời sống, văn hoá, xã hội.

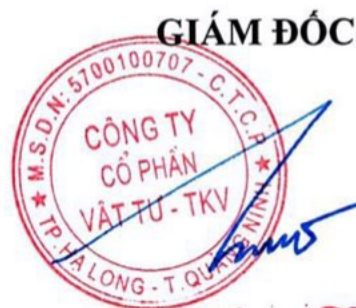
- Đẩy mạnh công tác truyền thông trong tình hình mới; tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông; Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị vào việc tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản, giải pháp quản lý điều hành của Công ty, chú trọng công tác tư tưởng, tuyên truyền giáo dục cho người lao động hiểu rõ và chia sẻ với những khó khăn chung của Tập đoàn và của Công ty, tạo sự đồng thuận trong công tác điều hành sản xuất, tiết giảm chi phí, thực hành tiết kiệm – chống lãng phí ; tuyên dương, khen thưởng động viên kịp thời các cá nhân điển hình tiên tiến xuất sắc, các tập thể tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD.

- Đẩy mạnh các hoạt động Văn hóa - TDTT góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động; Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với CNVC về khám sức khoẻ, kiểm tra môi trường, trang bị BHLĐ, tổ chức tham quan, điều dưỡng, nghỉ mát, trao đổi kinh nghiệm, phấn đấu để nâng cao thu nhập tiền lương. Tổ chức thăm hỏi, động viên, trợ cấp các trường hợp khó khăn, tai nạn, đề cao tinh thần tương thân tương ái đoàn kết trong công ty. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch, xây dựng và thực hiện nếp sống văn hóa doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2023 của Ban Giám đốc Công ty, kính trình Đại hội phê chuẩn. ✓

Nơi nhận: ✓

- Các cổ đông Công ty (Website MTS);
- Đảng uỷ, HĐQT (E-copy);
- Ban KS, BGD (E-copy);
- Các Phòng, CN Công ty;
- Lưu VPGĐ.



Trần Quang Tuấn